

Số: 5484949

|                                                   | BMW X4 XDRIVE20i MSport<br>2023 V1.3                | BMW X4 XDRIVE20i MSport<br>2023 V1.1 |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Giá niêm yết:                                     | 2.999.000.000đ                                      | 3.079.000.000đ                       |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                          |                                                     |                                      |
| Kích thước tổng thể (mm)                          | 4751 x 1918 x 1621                                  |                                      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                              | 2864                                                |                                      |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)                 | 5500                                                |                                      |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                           | 204                                                 |                                      |
| Khối lượng không tải (kg)                         | 1800                                                |                                      |
| Khối lượng toàn tải (kg)                          | 2420                                                |                                      |
| Thể tích khoang hành lý (L)                       | 525 - 1430                                          |                                      |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                    | 65                                                  |                                      |
| Số chỗ ngồi                                       | 5                                                   |                                      |
| Nguồn gốc                                         | Nhập khẩu                                           |                                      |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                             |                                                     |                                      |
| Loại động cơ                                      | i4 TwinPower Turbo                                  |                                      |
| Dung tích xi lanh (cc)                            | 1.998                                               |                                      |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                      | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500<br>vòng/phút            |                                      |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                     | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút                        |                                      |
| Hộp số                                            | 8AT Steptronic                                      |                                      |
| Hệ thống dẫn động                                 | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian<br>xDrive (AWD)    |                                      |
| Hệ thống treo trước                               | M Sport                                             |                                      |
| Hệ thống treo sau                                 | M Sport                                             |                                      |
| Hệ thống phanh trước                              | Đĩa                                                 |                                      |
| Hệ thống phanh sau                                | Đĩa                                                 |                                      |
| Thông số lốp xe                                   | Trước: 245/50 R19 - Sau: 245/50 R19                 |                                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)              | 9                                                   |                                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị<br>(L/100km)     | 6.5                                                 |                                      |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)             | -                                                   |                                      |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông<br>minh     | Có                                                  |                                      |
| Chế độ lái                                        | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco<br>Pro, Sport |                                      |
| Chế độ địa hình                                   | -                                                   |                                      |
| Trang bị khác                                     | -                                                   |                                      |
| NGOẠI THẤT:                                       |                                                     |                                      |
| Cụm đèn trước                                     | BMW Laser Light                                     |                                      |
| Đèn trước tự động bật/tắt                         | Có                                                  |                                      |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần              | Có                                                  |                                      |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng<br>góc chiếu | Có                                                  |                                      |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                       | Có                                                  |                                      |
| Đèn ban ngày LED                                  | Có                                                  |                                      |
| Đèn sương mù                                      | Phía sau                                            |                                      |
| Cụm đèn sau                                       | BMW LED                                             |                                      |

|                                      |           |
|--------------------------------------|-----------|
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | Có        |
| Gạt mưa tự động                      | Có        |
| Cửa sổ trời                          | Toàn cảnh |
| Trang bị khác                        | -         |

#### **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:**

|                                      |                                                |
|--------------------------------------|------------------------------------------------|
| Vô lăng bọc da                       | Có                                             |
| Chất liệu ghế                        | Da Vernasca                                    |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | -                                              |
| Ghế người lái chỉnh điện             | Có                                             |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | Có                                             |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | -                                              |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | Có                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | Có                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | Có                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | -                                              |
| Tính năng cửa hít                    | -                                              |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | Có                                             |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                |
| Màn hình HUD                         | Có                                             |
| Màn hình giải trí trung tâm          | Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch        |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Có                                             |
| Hệ thống điều hòa tự động            | Có                                             |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 4                                              |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | Có                                             |
| Chìa khóa thông minh                 | Có                                             |
| Khởi động nút bấm                    | Có                                             |
| Khởi động từ xa                      | Có                                             |
| Hệ thống âm thanh                    | Hệ thống âm thanh HiFi, 12 loa, công suất 205W |
| Lấy chuyển số                        | Có                                             |
| Sạc không dây Qi                     | -                                              |
| Phanh đỗ điện tử                     | Có                                             |
| Giữ phanh tự động Autohold           | Có                                             |
| Đèn trang trí nội thất               | Có                                             |
| Rèm che nắng                         | -                                              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | Có                                             |
| Trang bị khác                        | -                                              |

#### **AN TOÀN:**

|                                            |    |
|--------------------------------------------|----|
| Số túi khí                                 | 6  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | Có |

|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | -  |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | -  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -  |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | -  |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -  |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có |
| Camera lùi                                      | Có |